

Số: 30 /2010/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 15 tháng 10 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

CÔNG VĂN BẢN SỐ 721  
Ngày 19 tháng 10 năm 2010

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 20/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/ 12/ 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-TNMT ngày 20 tháng 9 Năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Giao cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành. /.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Website tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh;
- VP UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, và các phòng: NN-MT, CN, TC-TM, TH, TT TT-CB ;
- Lưu VT. 60 Đ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y DHĂM ÊNUÔL**

**QUY ĐỊNH**  
**VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ**  
**CÁC DỰ ÁN THUỶ LỢI, THUỶ ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /2010/QĐ -UBND ngày 15/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện, trừ các dự án có sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức (ODA). Ngoài những nội dung tại quy định này, việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn được áp dụng theo các văn bản pháp luật của Trung ương và Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND, ngày 22/01/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất (tại vùng lòng hồ, vị trí xây dựng đập, các công trình đầu mối, công trình phụ trợ và nơi xây dựng khu tái định cư, điểm tái định cư), bị thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi (sau đây gọi là người bị thu hồi đất) để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện.

**Chương II**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3.** Bồi thường cây trồng trên đất

Bồi thường cây trồng trên đất quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg, ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện bằng với mức hưởng lợi quy định tại Quyết định số 49/2006/QĐ-UBND, ngày 06/11/2006 của UBND tỉnh Về việc ban hành “Quy định mức hưởng lợi của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thôn, buôn được giao, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp theo Quyết định số 178/2001/QĐ-TTg, ngày 12/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.

**Điều 4.** Diện tích đất tính bồi thường

Diện tích đất bồi thường là diện tích đất thực tế thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại Điều 70 của Luật Đất đai năm

2003, Điều 69 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP, ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003.

**Điều 5. Bồi thường thiệt hại các công trình công cộng**

Công trình công cộng được xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước bị thiệt hại nhưng không có nhu cầu xây dựng lại tại nơi mới theo quy hoạch thì không được bồi thường; trường hợp khi xây dựng công trình công cộng có sự tham gia bằng ngày công, vật tư và tiền của nhân dân, Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm xác định mức bồi thường theo mức tham gia, đóng góp thực tế của người dân, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định.

**Điều 6. Bồi thường thiệt hại đối với cây trồng lâu năm**

1. Đối với cây trồng chưa thu hoạch có thể di chuyển đến điểm tái định cư thì được bồi thường chi phí di chuyển, chi phí trồng lại do Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xác định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định. Mức bồi thường nêu trên tối đa không vượt quá chi phí đầu tư trồng mới vườn cây.

2. Đối với các loại cây trồng lâu năm nhưng có thời gian kiến thiết cơ bản vườn cây và cho thu hoạch hàng năm trong nhiều năm sau (thời kỳ sản xuất kinh doanh) thì được bồi thường theo mức giá từng loại cây trồng tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Sau khi nhận bồi thường hộ tiếp tục được thu hoạch sản phẩm cho đến khi dự án chính thức thu hồi đất để sử dụng.

**Điều 7. Hỗ trợ xây dựng nhà ở**

Hộ tái định cư tập trung, hộ tái định cư xen ghép, hộ sở tại bị thu hồi đất ở để xây dựng khu tái định cư, ngoài số tiền nhận bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở tại nơi cũ theo quy định còn được hỗ trợ để làm nhà ở, mức hỗ trợ cho một nhân khẩu hợp pháp là 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

**Điều 8. Hỗ trợ lương thực**

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại điểm a và b Khoản 1 Điều 10 Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện ban hành kèm theo Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/tháng.

**Điều 9. Hỗ trợ sản xuất**

1. Hỗ trợ trồng trọt

a) Định mức hỗ trợ đối với cây hàng năm để mua giống mới, phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/1ha. Mức hỗ trợ mỗi hộ theo diện tích đất sản xuất được giao.

b) Định mức hỗ trợ chi phí đầu tư, gồm: Giống, công trồng, công chăm sóc, phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu đối với cây lâu năm, cây công nghiệp là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng/1ha. Mức hỗ trợ mỗi hộ theo diện tích đất được giao nhưng tối đa không quá 01 ha.

2. Hỗ trợ chăn nuôi: Hộ tái định cư được hỗ trợ tiền một lần là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng để mua 02 (hai) con lợn giống và 4.000.000 (bốn triệu) đồng để mua 01 (một) con bê nuôi lấy thịt giống địa phương.

3. Hỗ trợ trồng rừng sản xuất: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007 – 2015”, hộ tái định cư còn được hỗ trợ suất đầu tư trồng rừng sản xuất (tính cho một chu kỳ sản xuất cây keo lai từ 5 đến 7 năm) là 12.000.000 (mười hai triệu) đồng/1ha. Mức hỗ trợ mỗi hộ theo diện tích đất được giao nhưng tối đa không quá 02ha (hai hécta).

**Điều 10. Hỗ trợ khác**

Đối với đồng bào các dân tộc không có tập quán di chuyển mồ mà được hỗ trợ một lần là 2.000.000 (hai triệu) đồng/hộ làm lễ tâm linh theo truyền thống.

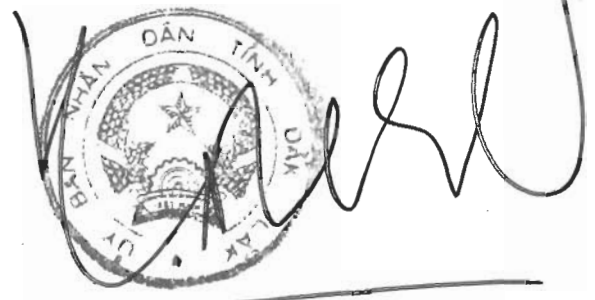
**Điều 11. Giao đất ở cho hộ tái định cư**

1. Hộ tái định cư đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được giao 01 (một) lô đất tại điểm tái định cư để làm nhà ở theo quy hoạch. Trường hợp giao đất ở các thửa đất riêng lẻ diện tích tối đa không quá 400m<sup>2</sup> đất/hộ.

2. Hộ tái định cư đến điểm tái định cư đô thị được giao 01 (một) lô đất tại điểm tái định cư để làm nhà ở theo quy hoạch; trường hợp giao đất ở các thửa đất riêng lẻ diện tích tối đa không quá 300m<sup>2</sup> đất/hộ. Đối với điểm tái định cư đô thị có quy hoạch xây dựng nhà chung cư thì hộ tái định cư được bố trí nhà ở chung cư.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ngành, UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về UBND tỉnh để xem xét, giải quyết. *lưu*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y DHĂM ÊNUÔL**